TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **179/**2025/HS-ST
Ngày: 19/6/2025.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN Đ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Nguyễn Đức Quân**

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Cờ

Bà Vũ Thị Mai

- Thư ký phiên tòa: Ông Đào Xuân Giang – Thư ký Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Tạ Hà Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đ, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 139/2025/TLST-HS ngày 12 tháng 05 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 182/2025/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 6 năm 2025 đối với:

Bị cáo: Ngô Văn T - sinh năm 1985; Giới tính: Nam; Nơi ĐKHKTT và nơi ở hiện nay: Thôn M, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo; Con ông: Ngô Văn T1 (Sinh năm 1960) và bà Nguyễn Thị K (sinh năm 1960); Vợ: Nguyễn Thị T2 (sinh năm 1984) và có 2 con (lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2014); Tiền án: Không; Nhân thân:

+ Ngày 02/01/2013, bị Toà án nhân dân huyện Chương Mỹ xử phạt 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 43 tháng 16 ngày (Đã nộp án phí, đã xoá án tích)

+ Ngày 21/9/2023, bị Công an huyện C xử phạt hành chính 3.000.000 đồng về hành vi Trộm cắp tài sản (Đã nộp phạt; Đã hết thời hiệu).

D chỉ bản số 000000276 Do Công an Quận Đ lập ngày 28/02/2025; Bị cáo bị bắt từ ngày 28/02/2025. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố H (Có mặt).

Người bị hại:

Ông Nguyễn Cảnh C, sinh năm 1994

Địa chỉ thường trú: 68 N, Tổ B - P. L, TP L, Tỉnh Lào Cai.

Nơi ở hiện nay: 26a ngõ C G, T, H, Hà Nội. (Có đơn xin xử vắng mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T3, sinh năm: 1974.

Địa chỉ thường trú và chỗ ở: Ngõ D phố C, Đ, V, H, Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/02/2025, Ngô Văn T (sinh năm 1985, trú tại Thôn M, xã T, huyện C, thành phố Hà Nội) đi lang thang một mình vào khu vực bãi để xe máy khoa Thần Kinh - Bệnh viện B1 (địa chỉ số G đường G, phường P, quận Đ, thành phố Hà Nội) nhằm mục đích tìm kiếm sơ hở trộm cắp tài sản. Tại đây, T quan sát thì phát hiện thấy chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen trắng, mang biển kiểm soát 24B1-525.86 của anh Nguyễn Cảnh C (sinh năm 1994; trú tại số F phố N, tổ B phường L, thành phố L, tỉnh Lào Cai - là chủ xe) vẫn cắm chìa khóa xe tại ổ khóa xe. Quan sát xung quanh thấy không có người, T liền đến gần dùng chìa khóa mở cốp xe máy, trong cốp xe Tuyên phát hiện có 01 (một) đăng ký xe máy biển kiểm soát 24B1-525.86 mang tên Nguyễn Đức T4 và 01 (một) thẻ gửi xe máy loại cứng có chữ Khoa Thần Kinh - bệnh viện B1 màu xanh. Tuyên biết đây là đăng ký xe cùng thẻ gửi xe của chiếc xe máy trên nên đã cầm thẻ gửi xe máy và điều khiển xe máy đi đến cửa soát vé Bệnh viện rồi đưa thẻ gửi xe cho anh Nguyễn Văn T5 (sinh năm 1975; trú tại thôn C, thị trấn K, huyện T, thành phố Hà Nội - là nhân viên bãi xe bệnh viện B1), đang làm nhiệm vụ tại cửa soát vé. Anh T5 cầm thẻ xe máy Tuyên đưa và quét qua hệ thống tại bãi xe, thấy hợp lệ nên anh T5 nhận tiền gửi xe (3.000 đồng) rồi mở rào chắn B để T điều khiển xe máy rời đi. Sau khi trộm cắp được chiếc xe máy trên, T điều khiển xe đi thẳng đến cửa hàng C1 (địa chỉ: Số E đường V, phường V, quận H, thành phố Hà Nội) cầm cố chiếc xe này cho anh Nguyễn Văn T3 (sinh năm 1974; trú tại ngõ D Cầu A, phường V, quận H, thành phố Hà Nội - là chủ cửa hàng cầm đồ) được 7.000.000 đồng, sau đó T sử dụng toàn bộ số tiền trên để tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 16 giờ cùng ngày, anh Nguyễn Cảnh C ra lấy xe máy thì phát hiện chiếc xe bị mất trộm, anh C báo lực lượng bảo vệ, qua kiểm tra lại Camera an ninh của bãi xe xác định được đặc điểm đối tượng trộm cắp xe máy nêu trên.

Đến khoảng 12 giờ ngày 28/02/2025, T tiếp tục đi một mình vào khu vực bệnh viện B1 để trộm cắp tài sản thì bị anh Nguyễn Văn T5 phát hiện, giữ lại và báo Cơ quan công an đến giải quyết.

Tại cơ quan Công an, Ngô Văn T đầu thú và thành khẩn khai báo về hành vi Trộm cắp tài sản như đã nêu trên.

Vật chứng vụ án

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn T3 đã giao nộp Cơ quan công an những đồ vật tài liệu gồm:

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 24B1-525.85, số máy: JF46E4166741, số khung: RLHJF4602DY296177, 01 (một) giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy số 162906, tên chủ xe Nguyễn Đức T4, địa chỉ Tổ A, P. L, TP ., tỉnh Lào Cai.

- 01 (một) hợp đồng vay tiền - thế chấp của cửa hàng cầm đồ Văn T3 được ký giữa anh T3 và T để phục vụ điều tra vụ án.

Ngoài ra, Cơ quan điều tra còn tạm giữ 02 USB chứa hình ảnh trích xuất từ Camera tại khu vực bãi để xe máy khoa T - Bệnh viện B1 và tại cửa hàng cầm đồ Văn T3 đều ghi lại hình ảnh liên quan đến hành vi phạm tội của Ngô Văn T.

***Tại bản Kết luận giám định số 1827/KL-KTHS ngày 25/3/2025 của** Phòng K1 - Công an thành phố H**, kết luận:**

"Chiếc xe máy Honda Airblade màu đỏ đen trắng mang biển kiểm soát 24B1-525.85 có số máy: JF46E4166741, số khung: RLHJF4602DY296177 là số nguyên thủy."

***Tại bản Kết luận định giá tài sản số 44/KL-HĐĐGTS ngày 12/3/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự -** Ủy ban nhân dân quận Đ**, kết luận:**

"01 xe máy Honda Airblade màu đỏ đen trắng mang biển kiểm soát 24B1-525.85, số khung: RLHJF4602DY296177; số máy: 4166741, đã qua sử dụng, đã thu hồi, thời điểm tháng 2/2015 định giá 9.500.000 đồng."

Xử lý vật chứng

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen trắng, biển kiểm soát 24B1-525.85, giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Nguyễn Đức T4 (sinh năm 1969; Trú tại Tổ A Lào Cai, thành phố L, tỉnh Lào Cai). Quá trình điều tra xác định: Ông T4 mua chiếc xe máy trên từ năm 2013, đến năm 2024 do không có nhu cầu sử dụng nên ông T4 cho con trai là Nguyễn Cảnh C để làm phương tiện đi lại. Ông T4

đề nghị Cơ quan công an trao trả lại chiếc xe máy cho anh Nguyễn Cảnh C và không có yêu cầu đề nghị gì thêm. Ngày 25/4/2025, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trao trả cho anh C chiếc xe trên.

Đối với Nguyễn Văn T3 quá trình điều tra xác định: T3 không biết tài sản mà T cầm cố là do phạm tội mà có vì khi nhận cầm cố chiếc xe máy Tuyên trình bày là xe mua lại và có xuất trình đăng ký xe máy. Anh T3 kiểm tra xe không phát hiện dấu vết cậy phá, kiểm tra số khung, số máy của xe trùng khớp với đăng ký xe. Do vậy, không đủ căn cứ xử lý đối với Nguyễn Văn T3 về hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có.

Về trách nhiệm dân sự:

-aNgười có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là Anh Nguyễn Cảnh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu đề nghị gì về bồi thường dân sự.

- Đối với số tiền 7.000.000 đồng Nguyễn Văn T3 đưa cho Ngô Văn T khi nhận cầm cố chiếc xe máy, T3 khai đã được gia đình bị can T trả lại nên không có đề nghị gì về vấn đề dân sự.

Tại Cáo trạng số 140/CT-VKSĐĐ ngày 04/5/2025, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ đã truy tố bị cáo Ngô Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đ giữ nguyên quan điểm truy tố nêu trên và đề nghị áp dụng:

- Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; Điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, 47 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Ngô Văn T từ 15 đến 18 tháng tù.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại không có yêu cầu bồi thường nên không xem xét.

Bị cáo đã tự nguyện hoàn trả số tiền 7.000.000 đồng cho người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Nguyễn Văn T3 nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận.

Miễn phạt tiền cho bị cáo. Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Bị cáo nhất trí với nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân quận Đ và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tội danh: Tại phiên tòa bị cáo Ngô Văn T khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với nội dung cáo trạng đã nêu. Xét lời khai của bị cáo là thống nhất với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan và vật chứng thu được của vụ án có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút, ngày 26/02/2025, tại khu vực bãi để xe máy khoa T - Bệnh viện B1, Ngô Văn T có hành vi trộm cắp 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Airblade màu đỏ đen trắng, mang biển kiểm soát 24B1-525.86 trị giá 9.500.000 đồng của anh Nguyễn Cảnh C.

Hành vi nêu trên của bị cáo Ngô Văn T đã cấu thành tội "Trộm cắp tài sản". Tội danh và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3]. Về trách nhiệm hình sự và hình phạt: Hành vi của của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm trực tiếp đến quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an xã hội. Bị cáo là người có sức khỏe nhưng không chịu tu dưỡng bản thân muốn hưởng lợi bất chính nên đi vào con đường phạm tội. Do đó cần phải có một hình phạt nghiêm nhằm giáo dục răn đe và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên sau khi phạm tội bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và khai nhận về hành vi của mình. Từ những phân tích nêu trên có đủ căn cứ áp dụng điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

Xét bị cáo là người không có công việc ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền theo quy định tại khoản 5 điều 173 Bộ luật hình sự.

Về bồi thường dân sự: Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Ngô Văn T phạm tội **"Trộm cắp tài sản"**.

* Căn cứ vào khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38, Điều 47 Bộ luật hình sự.

* Căn cứ Điều 135, 136, 331, 333, 336, 337 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử phạt Ngô Văn T **15 (mười lăm) tháng tù**, thời hạn tù tính từ ngày 28/02/2025.

Miễn phạt tiền đối với bị cáo Ngô Văn T.

Người bị hại đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu bồi thường nên hội đồng xét xử không xem xét.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã được bị cáo bồi thường, không có yêu cầu gì nên hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Đ;
- Chi cục thi hành án dân sự quận Đ;
- Bị cáo; Đương sự;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

NGUYỄN ĐỨC QUÂN